

Số: /NQ-HĐT

Phú Yên, ngày tháng năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

### Điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035

### HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN NHIỆM KỲ 2020 – 2025, KỲ HỌP THỨ 11

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên, Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Trường Đại học Phú Yên; Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Phú Yên nhiệm kỳ 2020-2025 và điều chỉnh nội dung Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng trường Trường Đại học Phú Yên;*

*Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên tại Tờ trình số 1011/TTr-ĐHPY, ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc Về việc quyết nghị nội dung điều chỉnh Chiến lược Phát triển Trường Đại học Phú Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035; Căn cứ kết quả thảo luận của các thành viên Hội đồng trường tại kỳ họp thứ 11.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua nội dung Điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035.

**Điều 2.** Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ban hành Nghị quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh Phú Yên (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường ĐH Phú Yên (để thực hiện);
- Thành viên Hội đồng trường (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Minh Duyên**

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**  
**Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên**  
**giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐT ngày tháng năm 2023  
của Hội đồng trường Trường Đại học Phú Yên)

<b>Chiến lược</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>
<b>Phần II. Nội dung chiến lược</b> <b>Mục II. Sứ mạng, tầm nhìn và hệ thống giá trị cốt lõi</b>	
<b>3. Hệ thống giá trị cốt lõi:</b> Với tinh thần đề cao chất lượng, Trường ĐH Phú Yên cam kết toàn bộ hoạt động của nhà trường tuân thủ hệ thống các giá trị sau: - Chất lượng: Nhà trường luôn đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. - Hiệu quả: Chi phí không cao nhưng kiến thức và kỹ năng đảm bảo. - Sáng tạo: Hướng đến sự vượt trội trong nhận thức và hoạt động. - Vì cộng đồng: Nhà trường phục vụ xã hội, xã hội góp phần phát triển nhà trường.	<b>3. Hệ thống giá trị cốt lõi:</b> Với tinh thần đề cao chất lượng, Trường ĐH Phú Yên cam kết toàn bộ hoạt động của nhà trường tuân thủ hệ thống các giá trị sau: - Chất lượng: Đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. - Sáng tạo: Hướng đến sự vượt trội trong nhận thức và hoạt động. - Vì cộng đồng: Đặt lợi ích của cộng đồng lên hàng đầu. Bỏ nội dung "Hiệu quả" vì giá trị "chất lượng" đã bao hàm giá trị "hiệu quả".
<b>Mục IV. Các nhiệm vụ và giải pháp</b> <b>1. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy của nhà trường theo định hướng là một cơ sở GDDH ứng dụng</b>	
<i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i> - Tổ chức bộ máy của nhà trường gồm: Hội đồng trường, Hội đồng khoa học và đào tạo, Lãnh đạo trường: 04 (gồm 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng) và 20 đơn vị (xem Phụ lục 2).	<i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i> - Tổ chức bộ máy của nhà trường gồm: Hội đồng trường, Hội đồng khoa học và đào tạo, Lãnh đạo trường: 04 (gồm 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng) và <b>20 đơn vị: 9 khoa</b> (Khoa Ngoại ngữ; Khoa Công nghệ thông tin; Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn; Khoa Khoa học Tự nhiên; Khoa Giáo dục Mầm non; Khoa Giáo dục thể chất và Nghệ thuật; Khoa Nông nghiệp và Kinh tế; Khoa Lý luận chính trị; Khoa Sư phạm); <b>7 phòng chức năng</b> (Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Hành chính - Quản trị; Phòng Quản lý Đào tạo; Phòng Quản lý khoa học và Đối ngoại; Phòng Truyền

<p><i>b. Các giải pháp chủ yếu</i></p> <p>- Sắp xếp các đơn vị thuộc trường một cách hợp lý; kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Bộ máy của nhà trường từ 23 đơn vị (10 phòng, 11 khoa, 02 trung tâm) xuống còn 20 đơn vị (09 phòng, 09 khoa, 02 trung tâm), với tỉ lệ giảm 11,5%</p>	<p>thông và Công tác sinh viên; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Quản lý chất lượng), <b>Thư viện, 2 Trung tâm</b> (Trung tâm Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ); <b>01 Trường Trung học phổ thông Thực hành sư phạm Phú Yên.</b></p> <p><b>(sáp nhập Tạp chí Khoa học và Phòng QLKH và HTQT thành Phòng Quản lý khoa học và Đối ngoại)</b></p> <p><i>b. Các giải pháp chủ yếu</i></p> <p>- Sắp xếp các đơn vị thuộc trường một cách hợp lý; kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Đến năm 2025, Bộ máy của Nhà trường <b>có 20 đơn vị</b> (08 phòng, 09 khoa, 02 trung tâm và <b>01 Trường THPT Thực hành Sư phạm Phú Yên.</b></p>
<p><b>2. Xây dựng đội ngũ GVVC đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, có cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và NCKH</b></p>	
<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i></p> <p>- Tăng cường đội ngũ GV trực tiếp làm công tác giảng dạy, NCKH bảo đảm các tiêu chuẩn quy định, đào tạo đội ngũ nhân lực chủ yếu theo hướng ứng dụng, nghiên cứu khoa học và công nghệ; có năng lực chủ trì nghiên cứu, giải quyết những nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ.</p> <p>- Tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên có kỹ năng hướng dẫn sinh viên trong các hoạt động thực hành, ứng dụng, đào tạo đội ngũ nhân lực có kỹ thuật, tay nghề cao. Đến năm 2025, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp (trong đó 2.6% giảng viên hạng I, 27% giảng viên hạng II), có ít nhất 2.6% GV được phong hàm giáo sư, phó giáo sư, 50% GV đạt trình độ tiến sĩ.</p>	<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i></p> <p><b>- Xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo đến năm 2025 đủ đảm bảo số lượng và chất lượng để mở, giữ ngành, tăng cường đội ngũ GV trực tiếp làm công tác giảng dạy, NCKH, có 90% GV bảo đảm đủ các tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu của cơ sở GDĐH đa ngành theo định hướng ứng dụng.</b></p> <p>- Tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên có kỹ năng hướng dẫn sinh viên trong các hoạt động thực hành, ứng dụng, đào tạo đội ngũ nhân lực có kỹ thuật, tay nghề cao. Đến năm 2025, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp (trong đó 2.6% giảng viên hạng I, 27% giảng viên hạng II), có ít nhất 2.6% GV được phong hàm giáo sư, phó giáo sư, <b>30% GV đạt trình độ tiến sĩ. Đến năm 2030, 60% GV đạt trình độ tiến sĩ.</b></p> <p>Lý do: nguồn nhân lực, vật lực hiện có của nhà trường chưa đáp ứng điều kiện để đảm bảo chỉ tiêu trong thời gian ngắn.</p>

<p><b>3. Mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo; gắn kết quả đào tạo, bồi dưỡng với đáp ứng nhu cầu xã hội</b></p>	
<p>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025 - Ít nhất 03 ngành đào tạo thạc sĩ</p>	<p>- Ít nhất <b>02</b> ngành đào tạo thạc sĩ</p>
<p style="text-align: center;"><b>Phụ lục 10</b></p> <p><b>Dự kiến ngành/chuyên ngành đào tạo đến năm 2025</b></p>	
<p>2. Trình độ đại học - Sư phạm Lịch sử</p>	<p>Bổ sung ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lý (mã ngành: 7140249)</p>
<p>3. Trình độ thạc sĩ - Lý luận và PPDH Khoa học Tự nhiên</p>	<p>Bỏ (không phù hợp với cơ cấu đội ngũ GV)</p>
<p><b>5. Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập</b></p>	
<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i> Đến năm 2025, phấn đấu đạt được những chỉ tiêu về công tác người học như sau: - Hoàn thiện bộ máy quản lý, đội ngũ làm công tác người học chuyên nghiệp về kỹ năng, chuẩn hóa về quy trình, đa dạng về phương pháp và xây dựng hệ thống tư vấn hỗ trợ người học hoạt động hiệu quả. - Thành lập Ban liên lạc cựu SV vào cuối năm 2021, phát triển mạng lưới liên lạc cựu SV trên toàn tỉnh Phú Yên vào năm 2023 và cả nước vào năm 2025. - Có ít nhất 03 câu lạc bộ văn hóa, thể dục thể thao và 02 câu lạc bộ chuyên ngành của SV hoạt động hiệu quả. - Quỹ học bổng SV tăng từ 10% đến 15% hàng năm. - Tổ chức ít nhất 02 hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong SV hàng năm.</p>	<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i> Đến năm 2025, phấn đấu đạt được những chỉ tiêu về công tác người học như sau: - Hoàn thiện bộ máy quản lý, đội ngũ làm công tác người học chuyên nghiệp về kỹ năng, chuẩn hóa về quy trình, đa dạng về phương pháp và xây dựng hệ thống tư vấn hỗ trợ người học hoạt động hiệu quả. - Thành lập Ban liên lạc cựu SV vào cuối năm 2021, phát triển mạng lưới liên lạc cựu SV trên toàn tỉnh Phú Yên vào năm 2023 và cả nước vào năm 2025. - Có ít nhất 03 câu lạc bộ văn hóa, thể dục thể thao và 02 câu lạc bộ chuyên ngành của SV hoạt động hiệu quả. - Quỹ học bổng SV tăng từ 10% đến 15% hàng năm. - <b>Nhà trường thành lập CLB sinh viên nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và Tổ tư vấn nghề nghiệp &amp; hỗ trợ khởi nghiệp để hỗ trợ kiến thức, kỹ năng để sinh viên có thể tìm việc và khởi nghiệp đạt hiệu quả</b></p>
<p><b>6. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc gia và khu vực</b></p>	
<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i> - Có 60% chương trình đào tạo được cập nhật theo chương trình tiên tiến, chuẩn quốc gia, chuẩn AUN - QA và đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.</p>	<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i> - Có 60% chương trình đào tạo được cập nhật theo chương trình tiên tiến, chuẩn quốc gia, <b>chuẩn khu vực (AUN – QA)</b> và</p>

- Tỷ lệ SV có việc làm ngay, sau khi ra trường đạt từ 80% đến 85%.

- Nhà trường được kiểm định theo chuẩn quốc gia và khu vực.

*b. Các giải pháp chủ yếu*

- Tăng cường nhận thức của GVVC và SV về kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng “văn hoá chất lượng” trong nhà trường, xem chất lượng là sự tồn tại của nhà trường, là tiêu chí để khẳng định thương hiệu của nhà trường trong hệ thống GDĐH. Nâng cao năng lực và chuyên môn, nghiệp vụ của Hội đồng tự đánh giá. Hoạt động tự đánh giá phải được xem là hoạt động thường xuyên, định kỳ trong kế hoạch công tác của nhà trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đảm bảo chất lượng; phổ biến bộ tiêu chuẩn và hệ thống các văn bản về đảm bảo và kiểm định chất lượng đến với GVVC và SV nhà trường. Phát triển đội ngũ chuyên gia về tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; quy hoạch đội ngũ, cử GVVC đi học sau ĐH về đo lường và đánh giá chất lượng trong và ngoài nước, đảm bảo đến năm 2025 có viên chức được đào tạo chuyên nghiệp để phụ trách công tác đảm bảo chất lượng. Hình thành đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kiểm định đánh giá chất lượng.

- Báo cáo tự đánh giá hằng năm được phổ biến công khai, giúp nhà trường và các đơn vị thuộc trường điều chỉnh công tác lãnh đạo, quản lý; thiết lập và đảm bảo thực thi “văn hóa chất lượng” ở Trường ĐH Phú Yên.

- Nghiên cứu áp dụng kinh nghiệm của chuyên gia trong công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục. Xúc tiến hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đánh giá và kiểm định chất lượng; đăng ký làm thành viên của các tổ chức đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế, nhất là Mạng lưới chất lượng châu Á – Thái Bình Dương (APQN), Mạng lưới quốc tế các tổ chức đảm bảo chất lượng GDĐH (INQAAHE) nhằm

đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

**- Nhà trường được kiểm định theo chuẩn quốc gia. 50% chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn quốc gia, 10% chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng theo Tiêu chuẩn khu vực.**

- Tỷ lệ SV có việc làm ngay, sau khi ra trường đạt từ 80% đến 85%.

*b. Các giải pháp chủ yếu*

- Tăng cường nhận thức của GVVC và SV về kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng “văn hoá chất lượng” trong nhà trường, xem chất lượng là sự tồn tại của nhà trường, là tiêu chí để khẳng định thương hiệu của nhà trường trong hệ thống GDĐH. Nâng cao năng lực và chuyên môn, nghiệp vụ của Hội đồng tự đánh giá. Hoạt động tự đánh giá phải được xem là hoạt động thường xuyên, định kỳ trong kế hoạch công tác của nhà trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đảm bảo chất lượng; phổ biến bộ tiêu chuẩn và hệ thống các văn bản về đảm bảo và kiểm định chất lượng đến với GVVC và SV nhà trường. Phát triển đội ngũ chuyên gia về tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; quy hoạch đội ngũ, cử GVVC đi học sau ĐH về đo lường và đánh giá chất lượng trong và ngoài nước, đảm bảo đến năm 2025 có **03 viên chức được đào tạo chuyên nghiệp trong đó có 01 viên chức có thể kiểm định viên** để phụ trách công tác đảm bảo chất lượng. Hình thành đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kiểm định đánh giá chất lượng.

- Báo cáo tự đánh giá hằng năm được phổ biến công khai, giúp nhà trường và các đơn vị thuộc trường điều chỉnh công tác lãnh đạo, quản lý; thiết lập và đảm bảo thực thi “văn hóa chất lượng” ở Trường ĐH Phú Yên.

**- Lập kế hoạch chiến lược Bảo đảm chất lượng nhằm phát huy các tiêu chí đã đạt; cải tiến, khắc phục các tiêu chí chưa đạt**

<p>trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực này.</p>	<p><b>sau kết luận của Đoàn đánh giá ngoài. Kiện toàn bộ máy Bảo đảm chất lượng, rà soát Quy định Hệ thống Bảo đảm chất lượng bên trong.</b></p> <p>- Nghiên cứu áp dụng kinh nghiệm của chuyên gia trong công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục. Xúc tiến hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đánh giá và kiểm định chất lượng; đăng ký làm thành viên của các tổ chức đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế, nhất là Mạng lưới chất lượng châu Á – Thái Bình Dương (APQN), Mạng lưới quốc tế các tổ chức đảm bảo chất lượng GDDH (INQAAHE) nhằm trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực này.</p>
<p><b>8. Thiết lập quan hệ với các cơ sở GDDH trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nhà trường</b></p>	
<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i></p> <p>- Thiết lập các mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước trong việc liên kết đào tạo và NCKH, tổ chức các chương trình trao đổi GV, SV, học giả. Từ năm 2021 đến 2025, duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác với các trường ĐH, viện nghiên cứu trong nước đã thiết lập trước đây và các đối tác quốc tế: Đại học Công nghệ Malaysia (UTM), Đại học Băng Cốc (Thái Lan) và một số trường ĐH ở khu vực Đông Nam Á, châu Á... trong lĩnh vực đào tạo, NCKH.</p> <p>- Xây dựng và hoàn chỉnh 02 chương trình đào tạo tiếng Việt cho SV Lào và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Yên (chương trình ngắn hạn và dài hạn).</p> <p>- Khai thác, huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế như Hội hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam, Quỹ học bổng Lotte và các tổ chức phi chính phủ khác phục vụ công tác đào tạo và NCKH (với nguồn kinh phí ít nhất bằng các năm trước).</p> <p>- Tăng cường việc tiếp nhận chuyên gia, trợ giảng, tình nguyện viên của các tổ chức quốc tế như Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP. Hồ Chí Minh, SJ Việt Nam, Chương trình Fulbright Việt Nam, Hiệp hội Cao</p>	<p><i>a. Các chỉ tiêu chính đến năm 2025</i></p> <p><b>Về số lượng văn bản quản lý được điều chỉnh, bổ sung, số lượng đoàn ra, đoàn vào và số lượng biên bản thỏa thuận hợp tác được ký mới hàng năm</b></p> <p>- Rà soát và điều chỉnh văn bản quản lý trong lĩnh vực hợp tác quốc tế sao cho phù hợp với pháp luật và đúng quy định;</p> <p>- Tiếp nhận 04-06 đoàn vào;</p> <p>- Cử 01-03 đoàn ra;</p> <p>- Ký kết từ 02-03 biên bản thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài;</p> <p>- Triển khai ít nhất 01 hợp tác theo biên bản thỏa thuận đã ký.</p> <p><b>Về các khóa học tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên, số lượng hội thảo quốc tế, hội thảo chuyên đề có yếu tố nước ngoài hàng năm</b></p> <p>- Thực hiện 01 khóa học tiếng Anh với đối tác Hoa Kỳ cho cán bộ, giảng viên và sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và Sư Phạm giảng dạy tiếng Anh;</p> <p>- Thực hiện 01-02 hội thảo quốc tế;</p> <p>- Tổ chức 01-02 hội thảo chuyên đề có yếu tố nước ngoài cấp Khoa.</p>

<p>đăng Cộng đồng Việt Nam (VACC). Duy trì mức tiếp nhận từ 05 đến 07 người/năm. Mỗi năm tiếp nhận đào tạo trình độ cử nhân cho từ 10 đến 20 SV của tỉnh Savannakhet (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào).</p>	<p><b>Về số lượng hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giao lưu văn hóa quốc tế hàng năm</b>          Xây dựng và thực hiện 01-03 chương trình, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giao lưu văn hóa quốc tế cho sinh viên;  <b>Về vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài hàng năm</b>          Tiếp nhận học bổng từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài dành cho sinh viên; Giá trị học bổng trong năm học sau không thấp hơn giá trị học bổng trong các năm học trước.</p>
<p><b>9. Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính bền vững, hiệu quả thông qua việc khai thác tối đa các nguồn lực phát triển của nhà trường</b></p>	
<p><i>a. Các chỉ tiêu đến năm 2025</i>          - Phát triển nguồn lực tài chính vừa là mục tiêu, vừa là động lực nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững nhà trường. Đến năm 2025, Trường là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và phần đầu hàng năm có được thu nhập tăng thêm cho GVVC theo điều kiện tài chính của nhà trường. Hàng năm tích lũy nguồn tài chính, đến năm 2030 Trường là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.          - Phát triển nguồn lực tài chính của nhà trường hướng tới mục tiêu chủ yếu là giải quyết hài hòa lợi ích của người học, của xã hội và cả lợi ích tổng thể của nhà trường.          - Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường trên cơ sở chất lượng sản phẩm đầu ra là người học và được đánh giá trên các khía cạnh: thương hiệu nhà trường, chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo.  <i>b. Các giải pháp chủ yếu</i>          - Đề xuất phương thức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước cho trường ĐH địa phương, trong đó gắn các yếu tố đầu đầu ra, các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất hoạt động của nhà trường như: tổng số giờ giảng thực hiện, chất lượng công trình nghiên cứu, số lượng SV tốt nghiệp tìm được công việc liên quan đến chuyên ngành được đào tạo, sự hài lòng của xã hội... để tạo cú hích cho nhà trường phát triển.</p>	<p><i>a. Mục tiêu đến năm 2025</i>          - Phát triển nguồn lực tài chính vừa là mục tiêu, vừa là động lực nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững nhà trường. <b>Tích cực cải thiện nguồn tài chính từng bước tiến đến tự chủ tài chính về chi thường xuyên vào năm 2025. Có kinh phí chi thu nhập tăng thêm của viên chức và người lao động.</b>           - Phát triển nguồn lực tài chính của nhà trường hướng tới mục tiêu chủ yếu là giải quyết hài hòa lợi ích của người học, của xã hội và cả lợi ích tổng thể của nhà trường.          - Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường trên cơ sở chất lượng sản phẩm đầu ra là người học và được đánh giá trên các khía cạnh: thương hiệu nhà trường, chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo.  <i>b. Các giải pháp chủ yếu</i>          - <b>Cải thiện tăng dần số lượng sinh viên đào tạo trên cơ sở đa dạng hóa mã ngành đào tạo, gắn với việc nâng cao chất lượng và thương hiệu của Trường được thể hiện yếu tố đầu ra, các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất hoạt động của nhà trường như: tổng số giờ giảng thực hiện, chất lượng</b></p>

- Đề xuất cải thiện mức học phí theo hướng tăng mức trần học phí đối với SV hệ chính quy (do HĐND tỉnh Phú Yên quy định). Thực hiện chính sách hỗ trợ SV khối ngành đào tạo giáo viên theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời thực hiện hiệu quả Chương trình tín dụng SV để đảm bảo mức vay có thể chi trả được mức học phí mới. Xây dựng và phát triển chương trình liên kết quốc tế để thu hút SV quốc tế, tăng nguồn thu từ đào tạo SV người nước ngoài.

- Đề xuất cơ chế hỗ trợ cụ thể cho các trường ĐH địa phương thực hiện tự chủ được vay vốn ưu đãi hoặc được hỗ trợ lãi suất để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính thông qua việc thực hiện lộ trình tự chủ theo Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy và trách nhiệm giải trình của nhà trường trong xu thế đổi mới GDDH. Trong công tác tài chính, Nhà trường được tự chủ, tự quyết định mức thu trong các hoạt động dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu xã hội ...theo nguyên tắc lấy thu bù chi, có tích lũy để đầu tư phát triển và phù hợp với khả năng của người học.

công trình nghiên cứu, số lượng SV tốt nghiệp tìm được công việc liên quan đến chuyên ngành được đào tạo **phù hợp**, sự hài lòng của xã hội... để tạo cú hích cho nhà trường phát triển.

- Đề xuất cải thiện mức học phí theo hướng tăng mức trần học phí đối với SV chính quy đại trà (kể cả khối ngành đào tạo giáo viên) tại địa phương và có thể được tiếp tục mở rộng. Đồng thời thực hiện hiệu quả Chương trình tín dụng SV để đảm bảo mức vay có thể chi trả được mức học phí mới. Xây dựng và phát triển chương trình liên kết quốc tế để thu hút học phí dành cho SV quốc tế. Từ đó, nhà trường được toàn quyền hạch toán mức học phí theo giá thị trường **đảm bảo bù đắp chi phí đào tạo và có tích lũy (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên)**, thu hút được SV quốc tế để có thêm nhiều nguồn lực.

- Đề xuất cơ chế hỗ trợ cụ thể cho các trường ĐH địa phương thực hiện tự chủ được vay vốn ưu đãi hoặc được hỗ trợ lãi suất để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Minh Duyên**